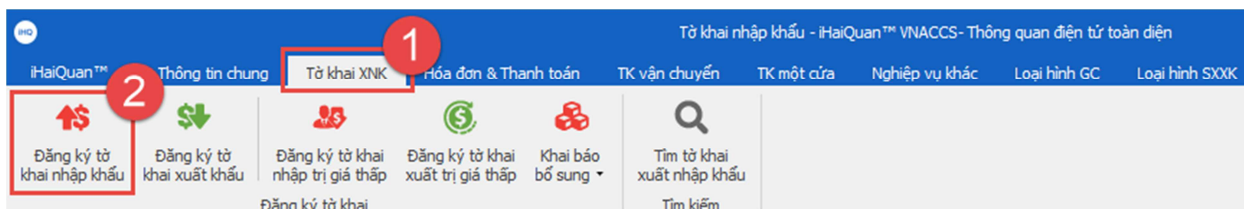


iHaiQuan™

Hướng dẫn nhập liệu tờ khai nhập khẩu đường bộ (Loại hình KD)

Để thực hiện nhập liệu tờ khai nhập khẩu đường bộ, trong ứng dụng iHaiQuan™ đơn vị thực hiện như sau:

Bước 1: Trên thanh tiêu đề nhấn chọn vào mục “Tờ khai XNK” (1) > Nhấn “Đăng ký tờ khai nhập khẩu” (2).



Bước 2: Nhập liệu thông tin tờ khai nhập khẩu ở tab “Thông tin NK1”.

Tờ khai nhập khẩu

Thêm mới | Lưu | Xóa | Sao chép | Nạp IDA | In | Đóng

Khai thông tin (IDA/IDA01) | Khai chính thức (IDC) | Sửa tờ khai | Khai chính thức sửa (IDE) | Lấy thông quan | Hủy khai báo

Hải Quan đăng ký*: 02XE

Chi cục HQ KCX Tân Thuận

Mã loại hình*: A11

Thời hạn tái xuất:

Thông tin tờ khai

Stt: 9

Ngày khai báo (Dự kiến): 27/05/2016

Trạng thái: Chưa ký

Kết quả xử lý của Hải Quan

Số tờ khai:

Số tờ khai đầu tiên: - /

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng:

Tình trạng: Tờ khai chưa khai báo

Mã phân loại hàng hóa:

Mã bộ phận xử lý tờ khai*: 00

Thông tin NK1 | Thông tin NK2 | Chi tiết dòng hàng | Chi thị Hải quan | Khai lấy thông tin (IDB) | Khai lấy thông tin sửa (IDD) | Xem tờ khai (IID) | Kết

Người dùng tiến hành nhập vào dữ liệu về loại hình khai báo, mã hải quan khai báo..., lưu ý các tiêu chí có dấu (*) là bắt buộc nhập, các ô màu xám là chỉ tiêu thông tin do hệ thống tự động trả về hoặc chương trình tự tính, người dùng không cần nhập vào những chỉ tiêu này.

Giao diện nhập liệu là một mẫu nhập dài gồm nhiều chỉ tiêu kê khai, người dùng thực hiện nhập liệu tuần tự từ trên xuống dưới, theo những phần thông tin được chia nhỏ như sau:

Thực hiện chọn “Hải Quan đăng ký” tờ khai nhập khẩu, và “Mã loại hình” chọn “A11 - Nhập kinh doanh tiêu dùng”.

Hải Quan đăng ký*: 02XE

Chi cục HQ KCX Tân Thuận

Mã loại hình*: A11

Thời hạn tái xuất:

Thông tin tờ khai

Stt: 3

Ngày khai báo (Dự kiến): 26/04/2016

Trạng thái: Chưa ký

Kết quả xử lý của Hải Quan

Số tờ khai:

Số tờ khai đầu tiên: - /

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng:

Tình trạng: Tờ khai chưa khai báo

Mục “**Phân loại cá nhân / tổ chức**” chọn “**4 - Hàng hóa từ tổ chức đến tổ chức**”, và “**Mã PTVC**” chọn “**9 – khác**”.

Mã phân loại hàng hóa:		Mã bộ phận xử lý tờ khai:*	00
Phân loại cá nhân/ tổ chức:*	4	Mã hiệu PTVC:*	Khác
Phân loại xuất báo cáo sửa đổi:		Mã số thuế đại diện của tờ khai:	

Phần thông tin “**Đơn vị xuất nhập khẩu**”:

Đơn vị xuất nhập khẩu	
1. Người nhập (Mã): 0309478306 CÔNG TY CỔ PHẦN TS24 Mã bưu chính: Địa chỉ: * SỐ 285/94B CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, QUẬN 10, TP. HỒ CHÍ MINH Số điện thoại: 0838664188	3. Người xuất (Mã): TEN CONG TY DOI TAC Mã bưu chính: Địa chỉ: * 1 DỊA CHI 2 3 4 VIETNAM Mã nước: Viet Nam
2. Người ủy thác NK (Mã):	

(1) “**Người nhập**”: là thông tin đơn vị đang khai tờ khai nhập khẩu, thông tin này sẽ được chương trình lấy tự động ở phần khai báo “Thông tin đơn vị”.

(2) “**Người xuất**”: Người dùng nhập thông tin công ty đối tác. Khi nhập thông tin đối tác cần lưu ý nhập vào dạng chữ in HOA không dấu. Ví dụ: TEN CONG TY DOI TAC.

Lưu ý: phần “**Địa chỉ**” nhập thông tin lần lượt theo thứ tự: (1) số nhà, (2) đường, (3) quận huyện, (4) tên nước.

Phần “**Vận đơn**”: nhập vận đơn nếu có

Nhập vào các thông tin về vận chuyển hàng hóa như số vận đơn (ngày vận đơn), phương tiện vận chuyển, cảng địa điểm dỡ / xếp hàng.

Số vận đơn được nhập theo định dạng: Mã Scac code + số vận đơn, trong đó mã scac code là mã của nhà vận chuyển (người dùng có thể tham khảo tại địa chỉ website www.customs.gov.vn). Nếu là vận đơn gom hàng hàng không thì có thể nhập tối đa 5 số vận đơn, trên phần mềm mặc định ô số vận đơn đầu được hiển thị để người dùng có thể nhập liệu, sau khi nhập vào ô đầu tiên các ô tiếp theo sẽ tự động hiện ra cho phép nhập tiếp theo tuần tự.

Vận đơn				
Số vận đơn:	1	...	2	3
	4		5	

“**Số lượng kiện**” và “**Loại kiện**”: chọn loại kiện và nhập số lượng.

“**Tổng trọng lượng hàng (Gross)**” và “**Đơn vị tính gross**”: Nhập vào tổng trọng lượng hàng gross và chọn đơn vị tính trọng lượng gross.

“Địa điểm lưu kho”: chọn mã địa điểm lưu kho dự kiến cho hàng hóa chờ thông quan, mã địa điểm lưu kho có thể là địa điểm chịu sự giám sát của hải quan, các kho hàng, các công ty dịch vụ kho bãi hoặc kho công ty đã được đăng ký vào hệ thống.

“Phương tiện vận chuyển”: Nhập vào phương tiện vận chuyển tùy theo phương thức vận chuyển người dùng đã chọn ở trên. Ví dụ ở đây đi bằng bộ (nhập khẩu trong nước) thì nhập tên xe, Ví dụ “Xe Tải”.

“Ngày hàng đến”: nhập ngày hàng đến.

“Địa điểm dỡ hàng”: chọn cảng địa điểm dỡ hàng. Mã địa điểm dỡ hàng bạn chọn phải phù hợp với loại Phương thức vận chuyển đã chọn ở mục trên, ví dụ chọn mã địa điểm dỡ hàng cho phương thức vận chuyển đường bộ thì chọn “TEN CONG TY DOI TAC”.

“Địa điểm xếp hàng”: chọn địa điểm xếp hàng.

Số lượng kiện:*	1	PK	Tổng trọng lượng hàng (Gross):	1	KILO-GRA...
Địa điểm lưu kho:*	02XEOZZ	DIEM LUU HH XK 02XE			
Ký hiệu và số hiệu bao bì:					
Phương tiện vận chuyển:	XE TAI		Ngày hàng đến:*	26/04/2016	
Địa điểm dỡ hàng:*	VNZZZ	CONG TY CO PHAN TS24			
Địa điểm xếp hàng:*		NHAP TEN CONG TY DOI TAC			
Số lượng container:	0	Mã kết quả kiểm tra nội dung:			

Bước 3: Thực hiện nhập liệu thông tin tờ khai nhập khẩu ở tab **“Thông tin NK2”**.

Tờ khai nhập khẩu

Thêm mới
Lưu
Xóa
Sao chép
Nạp IDA
In
Đóng

Mã văn bản pháp quy khác		Giấy phép nhập khẩu	
1 -			
2 -			
3 -			
4 -			
5 -			

Hóa đơn thương mại

Phân loại hình thức hóa đơn: *
Hóa đơn
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử:
Số hóa đơn: *
123

Ngày phát hành:
26/04/2016
Phương thức thanh toán:
TTR

Tổng trị giá hóa đơn:
A
Điều kiện GH:
FOB
Mã đồng tiền:
USD
7

Tờ khai trị giá

Mã phân loại khai trị giá:
6
Số tiếp nhận khai trị giá tổng hợp:
Mã tiền tệ:
Giá cơ sở:
0.0000

Thông tin NK1
Thông tin NK2
Chi tiết dòng hàng
Chi thị Hải quan
Khai lấy thông tin (IDB)
Khai lấy thông tin sửa (IDD)
Xem tờ khai (IID)
Kết quả trả về

Tương tự như thao tác nhập liệu tại tab **“Thông tin NK1”**, người dùng thực hiện nhập liệu tuần tự từ trên xuống dưới theo các phần chia nhỏ như sau:

Phần **“Mã văn bản pháp quy khác”** và **“Giấy phép nhập khẩu”**: chọn mã văn bản và giấy phép (nếu có).

“Mã văn bản pháp quy khác”: Là nơi người dùng nhập vào các mã văn bản pháp luật về quản lý hàng hóa, kiểm tra chuyên ngành liên quan đến hàng hóa nhập khẩu, có thể nhập vào tối đa 05 văn bản pháp quy cho cùng một tờ khai.

“Giấy phép nhập khẩu”: Trường hợp hàng hóa yêu cầu phải có giấy phép xuất nhập khẩu, giấy kết quả kiểm tra chuyên ngành thì ô thứ hai nhập vào mã loại giấy phép, ô số 3 nhập vào số giấy phép hoặc kết quả kiểm tra chuyên ngành.

Mã văn bản pháp quy khác	Giấy phép nhập khẩu
1 -	
2 -	
3 -	
4 -	
5 -	

Phần **“Hóa đơn thương mại”:** người dùng nhập vào thông tin trên hóa đơn hàng hóa về Số hóa đơn, ngày phát hành, phương thức thanh toán, trị giá hóa đơn, điều kiện giao hàng.

Hóa đơn thương mại			
Phân loại hình thức hóa đơn: *	Hóa đơn	Số tiếp nhận hóa đơn điện tử:	Số hóa đơn: * 123
Ngày phát hành:	26/04/2016	Phương thức thanh toán:	TTR
Tổng trị giá hóa đơn:	A	Điều kiện GH:	FOB
		Mã đồng tiền:	USD
			7

Phần **“Tờ khai giá trị”:** Nơi thiết lập các khoản khai trị giá, tại mục này người dùng cần lưu ý nhập các mục: Mã phân loại khai trị giá. Phí vận chuyển, bảo hiểm nếu có cùng các khoản điều chỉnh đi kèm (như là “chi phí đóng gói, tiền hoa hồng...”).

“Mã phân loại khai trị giá”: Người dùng chọn mã phân loại cho tờ khai trị giá, tại thời điểm này doanh nghiệp chọn mã phân loại, chọn “6 – Áp dụng phương pháp trị giá giao dịch”.

“Phí vận chuyển” và “Phí bảo hiểm”: Nhập vào tổng phí vận chuyển và bảo hiểm cho lô hàng nếu có, lưu ý mã đồng tiền phí vận chuyển, bảo hiểm phải được quy đổi về cùng đồng tiền thanh toán trên hóa đơn.

“Chi tiết khai trị giá”: Thông thường thì người dùng sử dụng phương pháp phân bổ khai trị giá theo đơn giá, trong trường hợp có phân bổ theo số lượng người dùng không phải nhập thông tin vào Các khoản mục điều chỉnh mà khai báo chi tiết khoản khai điều chỉnh vào mục này đồng thời phải tự nhập thủ công vào ô “Trị giá tính thuế” trên chi tiết hàng tờ khai.

Tờ khai trị giá					
Mã phân loại khai trị giá: 6	Số tiếp nhận khai trị giá tổng hợp:	Mã tiền tệ:	Giá cơ sở:	0.0000	
Các khoản điều chỉnh:					
Phí vận chuyển:	Mã loại: A	Mã tiền: USD	Phí VC:	1	
Phí bảo hiểm:	Mã loại: D	Mã tiền:	Phí BH:	Số đăng ký:	
Mã tên	Mã phân loại	Mã tiền tệ	Trị giá khoản điều chỉnh	Tổng hệ số phân bổ	
(1)					
(2)					
(3)					
(4)					
(5)					
Chi tiết khai trị giá		26042016#&			

Phần **“Thuế và bảo lãnh”:** Thông tin về bảo lãnh thuế và hình thức nộp thuế của người khai hải quan, tùy theo từng trường hợp cụ thể mà người dùng sẽ nhập vào thông tin cho mục này.

“Mã xác định thời hạn nộp thuế”: chọn “D – Trong trường hợp nộp thuế ngay”.

Các chỉ tiêu còn lại nếu có thông tin thì nhập vào.

Thuế và bảo lãnh

Mã lý do đề nghị BP: Mã ngân hàng trả thuế thay:

Năm phát hành hạn mức: Ký hiệu chứng từ hạn mức: Số chứng từ hạn mức:

Mã xác định thời hạn nộp thuế:*

Mã ngân hàng bảo lãnh:

Năm phát hành bảo lãnh: Ký hiệu chứng từ bảo lãnh: Số chứng từ bảo lãnh:

Phần **“Thông tin khác”**: nhập liệu trực tiếp (nếu có).

“Số đính kèm khai báo điện tử”: nhập vào nếu có.

“Địa điểm đích vận chuyển” và **“Ngày khởi hành vận chuyển”**: Mục này áp dụng cho các doanh nghiệp Gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất hoặc các doanh nghiệp ưu tiên, đưa hàng vào kho bảo thuế khai báo vận chuyển đính kèm tờ khai.

“Phần ghi chú”: có thể nhập số hợp đồng và ngày hợp đồng .v.v..Tối đa 100 ký tự.

Thông tin khác

Số đính kèm khai báo điện tử: 1 2 3

Ngày được phép nhập kho đầu tiên: Ngày khởi hành vận chuyển:

Thông tin trung chuyển:

Địa điểm Ngày đến Ngày khởi hành

1

2

3

Địa điểm đích vận chuyển:

Phần ghi chú

Số quản lý của nội bộ DN: Số hợp đồng Ngày hợp đồng:

Bước 4: Thực hiện nhập liệu thông tin tờ khai nhập khẩu ở tab “Chi tiết dòng hàng” với các chỉ tiêu sau:

Tờ khai nhập khẩu

+ Thêm mới | Lưu | Xóa | Sao chép | Nạp IDA | In | Đóng

F11: Xóa hàng | Insert: copy hàng | Import dữ liệu | Chọn dữ liệu gia công | Chọn dữ liệu sản phẩm | ☐ Gia công | ☐ Sản xuất | Xóa danh sách hàng

	1	2	3	4	5	6	7	8		
	Mã hàng *	Tên hàng(mô tả chi tiết) *	Mã HS *	Xuất xứ *	Số lượng 1*	Đơn vị tính 1 *	Đơn giá hóa đơn	Mã tiền đơn giá	ĐVT của ĐG và SL	Trị giá hóa đơn
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	01	Tên dòng hàng thứ 1	01013010	China	1	PIECES	1	USD	PIECES	1
2	02	Tên dòng hàng thứ 2	01022990	China	1	POUNDS	1	USD	POUNDS	1
3	03	Tên dòng hàng thứ 3	10083000	China	5	PIECES	1	USD	PIECES	5
					0		0			

Tổng trị giá khai báo: 7 **Tổng trị giá tính thuế:** 0 **Tổng lượng:** 7

Thông tin NK1 | Thông tin NK2 | Chi tiết dòng hàng | Chi thị Hải quan | Khai lấy thông tin (IDB) | Khai lấy thông tin sửa (IDD) | Xem tờ khai (IID) | Kết quả trả về

9 Mã biểu thuế nhập khẩu	Mã miễn/giảm/không chịu thuế nhập khẩu	Số tiền giảm thuế nhập khẩu	Mã biểu thuế TTĐB	Mã miễn / Giảm / không chịu thuế TTĐB	Số tiền giảm thuế	Mã biểu thuế BVMT	Mã miễn / Giảm / không chịu thuế BVMT	Số tiền giảm thuế	10 Mã biểu thuế VAT
(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
B01		0			0			0	VB901
B01		0			0			0	VB901
B01		0			0			0	VB901

- (1): “Mã hàng”: nhập mã hàng.
- (2): “Tên hàng (mô tả chi tiết)”: nhập tên hàng hóa.
- (3): “Mã HS”: chọn mã HS.
- (4): “Xuất xứ”: chọn xuất xứ hàng hóa.
- (5): “Số lượng 1”: nhập số lượng.
- (6): “Đơn vị tính 1”: chọn đơn vị tính.
- (7): “Đơn giá hóa đơn”: nhập đơn giá trên hóa đơn.
- (8): “Mã tiền đơn giá”: chọn mã tiền đơn giá.
- (9): “Mã biểu thuế nhập khẩu” : chọn mã biểu thuế nhập khẩu.
- (10): “Mã biểu thuế VAT” : chọn mã biểu thuế VAT.

Các chỉ tiêu còn lại nếu có thông tin thì nhập vào.

Bước 5: Sau khi nhập xong thông tin tờ khai, kiểm tra lại thông tin đã khai lại lần nữa và nhấn chọn “**Lưu**”.

Tờ khai nhập khẩu

+ Thêm mới
Lưu
Xóa
Sao chép
Nạp IDA
In
Đóng

F11: Xóa hàng
Insert: copy hàng
Import dữ liệu
Chọn dữ liệu gia công
Chọn dữ liệu sản phẩm
☐ Gia công
☐ Sản xuất

Mã hàng *	Tên hàng(mô tả chi tiết) *	Mã HS *	Xuất xứ *	Số lượng 1*	Đơn vị t
-----------	----------------------------	---------	-----------	-------------	----------